

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 161/2025/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2025 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

- **Nguyên đơn:** Chị Đoàn Thị Thanh T, sinh năm 1981.

- **Bị đơn:** Anh Trần Văn H, sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: G N, phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đoàn Thị Thanh T và anh Trần Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị Thanh T và anh Trần Văn H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Đương sự đều thừa nhận vợ chồng có 02 con chung và thỏa thuận như sau:

Giao cháu Trần Quang Đ, sinh ngày 19/02/2012 cho anh Trần Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị Đoàn Thị Thanh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh H.

Chị Đoàn Thị Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Đối với cháu Trần Thị Mỹ D, sinh ngày 12/04/2005 đã đủ 18 tuổi trưởng thành và tự lập, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 3 Điều 144, khoản 3, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 6 ; Điểm a, khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) các đương sự phải chịu. Chị Đoàn Thị Thanh T1 nhận chịu toàn bộ số tiền này, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị T1 đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai số 0001597 ngày 17 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi. Chị Đoàn Thị Thanh T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị Đoàn Thị Thanh T còn được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã Ngọc Bay;
- Lưu HS.

Đồng Thị Bình